TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 110/2019/HS-ST
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm c khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:104/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Quốc H, sinh ngày 14/7/1992 tại Hải Phòng, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Đình B và bà Nguyễn Thị T.

Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1997. Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không, tiền sự: 01

Quyết định số 41/2016/QĐ – XLHC ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Vũ Quốc H chưa chấp hành quyết định, ngày 27/4/2017 C an huyện Thủy Nguyên ra quyết định truy tìm H chưa có kết quả.

Bị tạm giữ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị H1, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 758, tổ 4, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Lương Văn C, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm 9, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/01/2019 Vũ Quốc H được một người theo H khai là Nguyễn Trung Đ chở bằng xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ đen (chưa xác định được biển số) đi đến đường số 05 khu đô thị Petro Thăng Long, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì Đức phát hiện chị Trần Thị H1 đang điều khiển xe máy Vision đi phía trước cùng chiều, trong túi áo khoác bên trái của chị H1 có để 01 chiếc ví giả da màu trắng. Đức nói với H: "Anh điều khiển xe áp sát xe Vision của con mặc áo khoác trắng thì em giật ví của nó để ở túi áo khoác nhé", H đồng ý. Sau đó, Đức điều khiển xe áp sát phía bên trái xe máy của chị H1, H dùng tay phải giật chiếc ví từ trong túi áo của chị H1. Thấy vậy chị H1 dùng tay trái giữ lấy cổ tay của H và hô "Cướp, cướp". Chị H1 và H giằng co nên xe máy của H và chị H1 đổ, H và chị H1 bị ngã, chị H1 không bị thương tích gì còn H bị xây xát nhẹ, chiếc ví giả da màu trắng bị rơi xuống đường. Cùng lúc này anh Lương Văn C, chị H1 và tổ tuần tra C an thành phố Thái Bình đã bắt giữ được H còn Nguyễn Trung Đức điều khiển xe máy chạy thoát. Tổ tuần tra c tác C an thành phố Thái Bình thu giữ 01 chiếc ví giả da màu trắng bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân họ tên Trần Thị H1 và số tiền 100.000 đồng. H tự giác giao nộp 01 nỏ tự chế làm bằng kim loại, dây nỏ bằng cao su màu đen.

Khám xét nơi ở của H tại thôn 6, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: 01 ví giả da màu trắng sữa, hình chữ nhật kích thước 15 cm x 20 cm, có khóa kéo đồng màu vàng. Mặt trước có đính nơ màu vàng, ví đã qua sử dụng có giá 130.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số112/CT - VKSTPTB ngày 27/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Quốc H về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Quốc H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc H phạm tội: "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại chị H1 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Thị H1, 01 ví giả da và 100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ bằng kim loại, dây nỏ bằng cao su thu của Vũ Quốc H. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có kH nại gì về các quyết định và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục từ 12 đến 15), Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (bút lục từ 43 đến 45), Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục 96), kết luận định giá tài sản (bút lục 31), lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở khẳng định vào 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2019 tại đường số 5 khu Petro thăng Long, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, bị cáo H đã

cùng một người nam thanh niên khác thực hiện hành vi cướp giật của chị Trần Thị H1 01 ví giả da màu trắng trị giá 130.000 đồng, trong ví có 01 chứng minh thư và 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 230.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hậu quả do hành vi gây ra nhưng vì không có tiền tiêu xài nên đã dùng phương tiện xe máy là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện việc cướp giật để chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Quốc H đã phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 .Tội cướp giật tài sản

1. *Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây,thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

   ...

   d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

   ....

[3] Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Quốc H về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáoVũ Quốc H đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã từng bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng H chưa chấp hành, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và khả năng giáo dục không cao nên cần quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 ví giả da màu trắng, 01 chứng minh thư mang tên chị Trần Thị H1 và 100.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H1 cần trả lại cho chị H1, ngày 10 tháng 4 năm 2019 Cơ quan Điều tra đã trả lại chị H1 là

đúng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chị H1 không có yêu cầu gì khác. Đối với 01 nỏ bằng kim loại, dây bằng cao su quản lý của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người nam thanh niên điều khiển xe máy chở H để thực hiện việc cướp giật tài sản, H khai là Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1987, địa chỉ ở số nhà 12/4/14, đường Lệnh Bá Chính Trọng, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Thái Phòng. Qua xác minh Đ không có mặt ở đại phương, gia đình không biết Đ đi đâu, làm gì. Do chỉ có lời khai duy nhất của H về hành vi của Nguyễn Trung Đ nên cơ qua Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016;

1.Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quốc H phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo: Vũ Quốc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ kim loại có dây bằng cao su thu của Vũ Quốc H.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 28/5/2019).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân họ tên Trần Thị H1 và 100.000 đồng cho chủ sở hữu là chị Trần Thị H1, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Quốc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2019.

Chị Trần Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
	Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền